

Bản án số: 98 /2019/DS-ST

Ngày: 08 - 7 - 2019

V/v: Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên

2. Ông Lý Văn Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đỉnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 453/2018/TLST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX - DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn:

1.1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 (có mặt)

1.2/ Bà Phạm Thị Mỹ Ch, sinh năm 1991 (có mặt)

1.3/ Bà Phạm Mỹ Th, sinh năm 1993 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa

Địa chỉ: Ô 7, Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Do ông Trần Văn L, chủ tịch (vắng mặt);

3.2/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

3.3/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

3.4/ Bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

3.5/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

3.6/ Bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1979 (vắng mặt)

3.7/ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long

An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị Mỹ Ch và Phạm Mỹ Th trình bày: Tại bản án phúc thẩm số 260/2015/DS-PT ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất. Tại phần nhận định của bản án tại các dòng số 01 đến 04 trang 12 từ dưới đếm lên và tại các dòng 01 đến 13 trang 13 từ trên đếm xuống của bản án có ghi: “ Căn cứ vào trích đo địa chính ngày 13/8/2015 thì quyền sử dụng đất được dùng để cất nhà ở sau khi phân chia cho bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L và để lại 2,9m làm đường đi vào khi thổ mộ do các chị em cùng đứng tên quyền sử dụng đất còn lại 7m đất theo chiều ngang giáp đường đất >3m gồm 236m² đất thửa 478; 10m² đất thuộc thửa 439 và 28m² đất thuộc thửa 488. Tổng cộng là 274m² được chia thành sáu phần cho sáu thừa kế của ông Nguyễn Văn Nh. Theo biên bản thỏa thuận giá ngày 06/01/2014 thì các đương sự thỏa thuận giá quyền sử dụng đất cho 01 mét ngang dọc đường >3m là 35.000.000 đồng, 07 mét ngang với tổng diện tích là 274m² có giá trị là 245.000.000. Như vậy mỗi thừa kế được nhận là 40.833.000 đồng, bà M và bà Qu thống nhất giao quyền sử dụng đất được chia cho ông L quản lý sử dụng, ông L được sử dụng ba phần gồm phần thừa kế thế vị của ông M, bà Qu và bà M, riêng bà H và bà L không yêu cầu chia nên giao toàn bộ quyền sử dụng đất còn lại thửa 439, 478, 488 cho ông L tạm quản lý sử dụng....” và tại phần quyết định của bản án tại dòng 12 trang 16 từ trên đếm xuống ghi ông L được “... tạm quản lý phần di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L....”. Nay bà Nguyễn Thị L đã chết có các con tên Phạm Thị Mỹ Ch và Phạm Mỹ Th cùng với bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Minh L phải chia cho bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị L (chết) có con Th và Ch mỗi người 01 mét đất chiều ngang dài hết đất trong phần di sản ông L tạm quản lý theo bản án phúc thẩm này. Đồng thời các bà có yêu cầu đòi 02 mét đất này qua lối đi vào nghĩa địa thuộc thửa 478, phần lối đi vào nghĩa địa dời sang phần đất ông L quản lý 07m chiều ngang thuộc thửa 2472 và 437. Như vậy ông L chỉ có 05 mét chiều ngang dọc đường dài hết đến thuộc các thửa: 2472 và thửa 437 tờ bản đồ 34 Mỹ Hạnh Bắc. Các bà có nhu cầu nhận bằng đất để nhập vào thửa 478 và thửa 488 của bà H đang cất nhà ở giáp ranh lối đi vào nghĩa địa.

Bị đơn ông Nguyễn Minh L trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của các nguyên đơn về số đất mà ông tạm quản lý như bản án phúc thẩm số 260/2015/DS-PT ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất đã nhận xét và quyết định. Ông không đồng ý giao đất cho các nguyên đơn. Ông đồng ý giao cho bà L (có Mỹ Th và Mỹ Ch đại diện) và bà H mỗi kỳ phần số tiền là 40.833.000 đồng và ông đồng ý trả lãi phát sinh 1% từ khi án có hiệu lực đến khi xét xử sơ thẩm. Bởi vì căn cứ bản án phúc thẩm trên ông đã kê khai đăng ký đất và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị Qu, Nguyễn Thị M, các thừa kế của ông M là bà Huỳnh Thị L, Nguyễn Minh L và Nguyễn Thanh Th đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ nhưng các đương sự này không có ý kiến tranh chấp gì trong vụ án này và xin xét xử vắng mặt.

UBND huyện Đức Hòa trình bày: Ngày 11/4/2018, Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh L tại thửa đất 478 (mpt), 439 (mpt) và thửa 488 (mpt) thuộc tờ bản đồ số 34 xã Mỹ Hạnh Bắc diện tích 274m² loại đất BHK tọa lạc tại xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là căn cứ vào bản án dân sự phúc thẩm số 260/2015/DS-PT ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Đồng thời Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm Phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã tiến hành làm việc đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc ông L phải giao 02 mét đất chiều ngang chiều dài 45,5 mét thuộc phần thửa 478, 439, 488 (thửa cũ) nay là thửa 2472 để làm lối đi. Phần lối đi 02 mét chiều ngang chiều dài 45,5 mét thuộc phần thửa 478 và 488 cho các nguyên đơn là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Qua yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và các đồng thừa kế bà Nguyễn Thị L là bà Phạm Thị Mỹ Ch và bà Phạm Mỹ Th với ông Nguyễn Minh L, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: tranh chấp “Thừa kế quyền sử dụng đất” các đương sự cho rằng quyền và lợi ích bị xâm phạm nên có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự (TTDS) và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 35, 186 Bộ luật TTDS. Vụ án còn trong thời hiệu khởi

kiện theo quy định Điều 623 Bộ luật dân sự 2015. Đối với các ông Trần Văn L, Nguyễn Thị Đ, Huỳnh Thị L, Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Minh T có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà. Riêng bà Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị Qu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các bà.

[2] *Di sản thừa kế*: là quyền sử dụng đất thuộc thửa 2472 (thửa mới) còn thừa cũ là một phần các thửa 478, 439 và 488 tờ bản đồ 34 Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 274m². Loại đất BHK có nguồn gốc của cụ ông Nguyễn Văn Nh chết năm 2005 và cụ bà Nguyễn Thị R chết năm 2003. Bà H là con của cụ Nh và cụ R, bà Ch và bà Th cháu ngoại của cụ Nh và cụ R (con bà Nguyễn Thị L chết), Nguyễn Minh L là cháu nội cụ Nh và cụ R (con ông Nguyễn Văn M chết). Cụ Nh và cụ R có 06 con: Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Qu, Nguyễn Văn M (chết), Nguyễn Thị L (chết) và Nguyễn Thị H. Di sản của cụ Nh và cụ R chết để lại đã được phân chia tại bản án số 260/2015/DS-PT ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Đối với thửa 2472 tờ bản đồ 34 xã Mỹ Hạnh Bắc đã được chia cho 06 thừa kế của cụ Nh, ông L đại diện ông M nhận 05 phần mỗi phần một mét chiều ngang gồm phần của cha ông, bà Qu, bà M, bà Đ (02 phần) là 05 mét chiều ngang dài hết đất, 02 mét chiều ngang dọc đường dài hết đất là kỷ phần của bà Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị H chưa có yêu cầu chia nên tại bản án số 260/2015/DS-PT ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An tạm giao cho ông L quản lý. Nay các bà Nguyễn Thị H và bà Th, Ch (thừa kế của bà Nguyễn Thị L) có nhu cầu xin chia kỷ phần của mình đối với ông L, ông L cũng thừa nhận ông có tạm quản lý 02 mét đất chiều ngang dài hết đất thửa 2472 tờ bản đồ 34 Mỹ Hạnh Bắc là kỷ phần của bà Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị H. Đây là tình tiết sự thật của vụ án không cần phải chứng minh theo quy định Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của các bà Nguyễn Thị H, Phạm Mỹ Th và Phạm Thị Mỹ Ch là có căn cứ.

[3] *Vấn đề các bên tranh chấp không thống nhất*: ông L chỉ đồng ý giao cho bà H, bà Th, bà Ch 02 kỷ phần mỗi kỷ phần là 40.833.000 đồng và đồng ý tính lãi theo mức lãi 1% từ khi bản án phúc thẩm số 260/2015/DS-PT ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An có hiệu lực đến khi xét xử sơ thẩm. Đối với các bà H, Th và Ch không đồng ý nhận số tiền như ông L nêu và yêu cầu giao 2 mét đất ngang dọc đường giáp nhà bà H dài hết đất thuộc thửa 478 tờ bản đồ 34 Mỹ Hạnh Bắc. Đối lối đi 02 mét ngang dọc đường của thửa 478 sang thửa đất 2472 mà ông L đang đứng tên để đi vào thổ mộ. Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng yêu cầu của bà H, bà Th và bà Ch xin nhận thừa kế bằng

hiện vật (đất) và xin đổi lấy vị trí đường đi vào thổ mộ không được các đồng thừa kế khác chấp nhận. Hơn nữa vị trí lối đi vào thổ mộ là phần thửa 478 tờ bản đồ 34 xã Mỹ Hạnh Bắc giáp nhà bà H được giải quyết tại bản án số 260/2015/DS-PT ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã có hiệu lực nên không thể chấp nhận yêu cầu các bà về việc xin đổi đất này. Đối với kỷ phần 02 mét đất dọc đường dài hết đất thuộc thửa 2472 tờ bản đồ 34 xã Mỹ Hạnh Bắc do ông Nguyễn Minh L đứng tên ông L chỉ đồng ý giao mỗi kỷ phần là 40.833.000 đồng và đồng ý tính lãi theo mức lãi 1% từ khi bản án phúc thẩm số 260/2015/DS-PT ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An có hiệu lực đến khi xét xử sơ thẩm cho bà H, bà Th và bà Ch nhưng không được các bà đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng tại bản án sơ thẩm số 03/2015/ST-DS ngày 07/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa bà H và bà L là mẹ các bà Th và Ch cho rằng thửa 2472 tờ bản đồ 34 xã Mỹ Hạnh Bắc do ông Nguyễn Minh L đang đứng tên là đất dùng vào thờ cúng hương quả không chia nhưng tại bản án phúc thẩm số 260/2015/DS-PT ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã phân chia cho 04 thừa kế khác của cụ Nh và cụ R như bà Đ, ông L con ông M, bà M, bà Qu giao kỷ phần của bà L và bà H cho ông L tạm quản lý. Nay các bà có nhu cầu chia nhưng ông L chỉ đồng ý giao mỗi kỷ phần là 40.833.000 đồng và đồng ý tính lãi theo mức lãi 1% từ khi bản án phúc thẩm số 260/2015/DS-PT ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An có hiệu lực đến khi xét xử sơ thẩm nhưng không được các bà H, Th và Ch đồng ý. Xét thấy tại thời điểm xét xử sơ thẩm mỗi mét vuông đất mà ông L đứng tên thuộc thửa 2472 tờ bản đồ 34 Mỹ Hạnh Bắc có giá là 6.500.000 đồng/m² nên cần buộc ông L giao trị giá bằng tiền cho bà H, bà Th và bà Ch theo giá đất tại thời điểm xét xử để đảm bảo quyền lợi cho các nguyên đơn. Căn cứ Mãn trích đo ngày 03/4/2019 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt thì phần đất tranh chấp thuộc khu 1 và 2 có tổng diện tích là 91m² x 6.500.000 đồng = 591.500.000 đồng. Kỷ phần bà L và bà Hợn là 591.500.000 : 2 = 295.750.000 đồng mỗi kỷ phần. Do đó cần buộc ông L giao cho bà Hợn 295.750.000 đồng, giao cho bà Th và bà Ch 295.750.000 đồng.

[4] Về chi phí thẩm định, định giá và lập bản vẽ: Bà Nguyễn Thị H có nộp 4.732.000 đồng đã nộp xong và chi phí hết. Trong vụ án chia thừa kế các nguyên đơn được nhận tài sản phải chịu số tiền này theo quy định. Do đó số tiền này cần chia đôi với bên bà Th và bà Ch. Nên bà Th và bà Ch phải hoàn trả cho bà H là 2.366.000 đồng, bà H phải chịu 2.366.000 đồng.

[5] Về án phí: các nguyên đơn được sở hữu tài sản thừa kế phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 271, Điều 273 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Điều 100 và Điều 166 Luật đất đai 2013; Căn cứ Điều 688 và 623 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Điều 645, Điều 646, Điều 647, Điều 648, Điều 649, Điều 652, Điều 653, Điều 654, Điều 656, Điều 666, Điều 667, Điều 670 Bộ luật dân sự 2005; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, Phạm Mỹ Th và Phạm Thị Mỹ Ch “*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất* ” với ông Nguyễn Minh L.

-Buộc ông Nguyễn Minh L giao cho bà Nguyễn Thị H 295.750.000 đồng.

-Buộc ông Nguyễn Minh L giao cho bà Phạm Thị Mỹ Ch và Phạm Mỹ Th 295.750.000 đồng.

-Thời gian giao khi án có hiệu lực.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2/ Bà Nguyễn Thị H được sở hữu 295.750.000 đồng (do ông Nguyễn Minh L giao lại); bà Phạm Thị Mỹ Ch và Phạm Mỹ Th đồng sở hữu 295.750.000 đồng (do ông Nguyễn Minh L giao lại).

3/ Giữ nguyên hiện trạng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh L thửa đất 2472 tờ bản đồ 34 Mỹ Hạnh Bắc diện tích 274m² loại đất BHK giấy cấp ngày 11/4/2018.

4/Về chi phí thẩm định, định giá và lập bản vẽ: Bà Nguyễn Thị H chịu 2.366.000 đồng (đã nộp xong chi phí hết). Bà Phạm Mỹ Th và Phạm Thị Mỹ Ch chịu 2.366.000 đồng nên buộc bà Th và bà Ch liên đới nộp 2.366.000 đồng hoàn trả bà Nguyễn Thị H.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

5/Án phí: Bà Nguyễn Thị H nộp 14.787.500 đồng án phí DSST sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền của bà H được khấu trừ vào số tiền 1.175.000 đồng theo các biên lai thu 3062 theo biên lai ngày 14/8/2018 và biên lai số 2993 ngày 02/8/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa. Như vậy bà H phải nộp tiếp là 13.612.500 đồng. Bà Phạm Thị Mỹ Ch và Phạm Mỹ Th liên đới nộp 14.787.500 đồng án phí DSST sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào 1.475.000 đồng theo các biên lai 3061 ngày 14/8/2018, biên lai số 2994 ngày

02/8/2018 và biên lai số 3236 ngày 06/9/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa. Bà Th và bà Ch phải nộp tiếp 13.312.500 đồng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Lin- Nguyễn Thị Rạt

Nguyễn Thị Mộng Thúy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- Các đương sự
- Chi cục THA.
- Lư hồ sơ.
- Lưu án văn.-

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

